UBND TỈNH LÀO CAI
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Số: 51 /KH-STTTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 12 tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH
Duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) tại Sở Thông tin và Truyền thông năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (Par Index) của tỉnh Lào Cai năm 2023. Để tiếp tục duy trì và cải thiện các tiêu chí trong chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2022, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của Sở năm 2023, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của Sở; cải thiện kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính năm 2022. Phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính của Sở năm 2023 tăng điểm và tăng hạng so với năm 2022.

Tăng cường công tác chỉ đạo của lãnh đạo Sở, nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của lãnh đạo các phòng, trung tâm thuộc Sở trong việc tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả trong quá trình thực hiện cải cách hành chính.

Tăng cường nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các phòng, trung tâm trong việc nâng cao Chỉ số CCHC của Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Yêu cầu

Phân công, xác định rõ nhiệm vụ, tăng cường vai trò, trách nhiệm của các phòng, trung tâm và cá nhân trong triển khai thực hiện các nội dung, lĩnh vực được phân công về cải cách hành chính.

Triển khai tổ chức kế hoạch đồng bộ, thống nhất, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, trung tâm, cá nhân đảm bảo hiệu quả và đúng tiến độ đề ra.

II. CHỈ TIÊU

1. Chỉ tiêu chung:

Năm 2022, Sở Thông tin và Truyền thông được Hội đồng chấm điểm CCHC của tỉnh chấm điểm và đánh giá đạt **87,13/100 điểm**, điểm, xếp thứ **11/19** sở, ngành, số điểm trừ là: **12,87** (điểm trừ tăng 4,67 điểm so với năm 2021). Phấn đấu năm 2023, Chỉ số Par Index của Sở Thông tin và Truyền thông đứng vị trí trong top 10 chỉ số CCHC các sở, ban, ngành thuộc tỉnh.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

- Chỉ số Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: Điểm chấm năm 2022: Đạt 11,5/16 điểm. Mục tiêu năm 2023, đạt tối đa theo quy định 16/16.

- Chỉ số "Cải cách thể chế": Điểm chấm năm 2022: Đạt 9/13 điểm. Mục tiêu năm 2023, đạt tối đa theo quy định 9/9 điểm.

- Chỉ số "Công tác cải cách thủ tục hành chính": Điểm chấm năm 2022: Đạt 10,99/15,5 điểm. Mục tiêu năm 2023, đạt tối đa theo quy định 15,5/15,5 điểm.

- Chỉ số "Công tác cải cách tổ chức bộ máy": Điểm chấm năm 2022: Đạt 9,88/11 điểm. Mục tiêu năm 2023, đạt tối đa theo quy định 11/11 điểm.

- Chỉ số "Công tác cải cách chế độ công vụ": Điểm chấm năm 2022: Đạt 11,84/13,5 điểm. Mục tiêu năm 2023, đạt tối đa theo quy định 13,5/13,5 điểm.

- Chỉ số "Công tác cải cách tài chính công": Điểm chấm năm 2022: Đạt 12,52/13 điểm. Mục tiêu năm 2023, đạt tối đa theo quy định 13/13 điểm.

- Chỉ số "Công tác xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số": Điểm chấm năm 2022: Đạt 11,89/13. Mục tiêu năm 2023, đạt tối đa theo quy định 13/13 điểm.

- Biện pháp cải thiện chỉ số PAPI: Điểm chấm năm 2022: 3,75/5 điểm. Mục tiêu năm 2023, đạt 5/5 điểm

- Chỉ số điểm điều tra xã hội học: 18,78/20 điểm. Mục tiêu năm 2023 đạt 19/20 điểm.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

(Có Biểu chi tiết kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Chủ trì, đầu mối tham mưu triển khai Kế hoạch.

- Nhập các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này vào phần mềm MISA; Thường xuyên rà soát tiến độ triển khai các nhiệm vụ. Kịp thời báo cáo Ban Lãnh đạo Sở khi có khó khăn, vướng mắc.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo quy định.

2. Các phòng, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, trưởng các phòng, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến công chức, viên chức của đơn vị; nghiêm túc triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này.

- Phối hợp với Văn phòng Sở thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch Cải thiện chỉ số cải cách hành chính năm 2023 và các năm tiếp theo. Yêu cầu các phòng, Trung tâm căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, trung tâm;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TỈNH LÀO CAI

Vũ Hùng Dũng

Phụ lục
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP
Duy trì, cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-STTTT ngày 12/4/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Người chủ trì	Người phối hợp	Thời gian thực hiện
I	**Chỉ số nội dung "Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính":**				
1.	Bảo đảm mức độ hoàn thành kế hoạch cải cách hành chính năm	Hoàn thành 100% nội dung kế hoạch năm 2023	Phạm Tuấn Anh; Nguyễn Thị Quỳnh Hoa; Vũ Hữu Thắng	Trần Ngọc Nhân; Nguyễn Thị Thu Hằng; Phạm Thị Thu Hường; Trần Thị Thu Hiền; Nguyễn Hồng Quang	Thường xuyên
2.	Đảm bảo triển khai thực hiện đầy đủ và đúng nội dung, tiến độ các nhiệm vụ được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh giao trong năm 2023 (được theo dõi trên phần mềm http://chidaodieuhanh.laocai.gov.vn)	Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo điều hành và thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh	Phạm Thị Thu Hường	Trần Ngọc Nhân; Nguyễn Thị Thu Hằng; Trần Thị Thu Hiền;\ Vũ Hữu Thắng;	Trước ngày 20 hàng tháng

STT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Người chủ trì	Người phối hợp	Thời gian thực hiện
	và các thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh.			Nguyễn Hồng Quang	
3.	Kịp thời ban hành văn bản giải trình lý do chậm, muộn, đề xuất UBND tỉnh lùi thời hạn thực hiện nhiệm vụ được giao; Kịp thời xây dựng báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền và các đơn vị liên quan yêu cầu đảm bảo đúng nội dung, tiến độ	Công văn (Trước 01 ngày sau khi rà soát nhiệm vụ đã đến hạn)	Trần Ngọc Nhân; Nguyễn Thị Thu Hằng; Trần Thị Thu Hiền; Vũ Hữu Thắng; Nguyễn Hồng Quang		Khi có nhiệm vụ chậm muộn
4.	Phấn đấu có ít nhất 01 cá nhân đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng về phong trào thi đua CCHC trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, đảm bảo đủ điều kiện khen theo Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Lào Cai.	Có ít nhất 01 sáng kiến về công tác CCHC được áp dụng hiệu quả được cấp có thẩm quyền công nhận hoặc được UBND tỉnh công nhận	Trần Ngọc Nhân; Nguyễn Thị Thu Hằng; Trần Thị Thu Hiền; Vũ Hữu Thắng; Nguyễn Hồng Quang	Phạm Thị Thu Hường	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Người chủ trì	Người phối hợp	Thời gian thực hiện
5.	Tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch công tác CCHC; cải thiện chỉ số CCHC	Xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện, kết luận	Phạm Thị Thu Hường	Trần Ngọc Nhân; Nguyễn Thị Thu Hằng; Trần Thị Thu Hiền; Vũ Hữu Thắng; Nguyễn Hồng Quang	Tần suất 2/lần/năm
II	**Chỉ số nội dung "Cải cách thể chế"**				
1.	xây dựng văn bản QPPL của Sở: Đảm bảo thực hiện hoàn thành đúng tiến độ 100% văn bản QPPL được tỉnh giao năm 2023.	1. Đảm bảo thực hiện hoàn thành đúng tiến độ 100% văn bản QPPL được tỉnh giao năm 2023. 2. Báo cáo Báo cáo công tác xây dựng VB QPPL 3. Báo cáo công tác CCHC hàng quý, năm	1. Vũ Hữu Thắng; 2. Lưu Thị Thanh Thảo 3. Phạm Thị Thu Hường	Trần Ngọc Nhân; Nguyễn Thị Thu Hằng; Trần Thị Thu Hiền; Vũ Hữu Thắng; Nguyễn Hồng Quang;	1. Thường xuyên; 2. 6/6; 6/12 3. 9/3; 9/6; 9/9; 9/12/2023
2.	Về xử lý VBQPPL sau rà soát: Kịp thời phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện	Báo cáo công tác CCHC hàng quý, năm.	Vũ Hữu Thắng;	Trần Ngọc Nhân;	Thường xuyên;

STT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Người chủ trì	Người phối hợp	Thời gian thực hiện
	VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực ngành quản lý. Thực hiện nghiêm thời hạn báo cáo theo quy định.			Nguyễn Thị Thu Hằng; Trần Thị Thu Hiền; Vũ Hữu Thắng; Nguyễn Hồng Quang; Phạm Thị Thu Hường	9/3; 9/6; 9/9; 9/12/2023
III	**Chỉ số nội dung "Công tác cải cách thủ tục hành chính"**				
1.	Thực hiện xây dựng, trình công bố TTHC và danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý đúng thời gian quy định	1. Tờ trình; dự thảo quyết định; danh mục TTHC đề nghị sửa đổi, bổ sung *2*. Đảm bảo thời gian theo tiết a, mục 2, Điều 10 của Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017, cụ thể: Xây dựng Tờ trình, dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính và gửi đến Văn phòng UBND	Phạm Tuấn Anh; Nguyễn Thị Quỳnh Hoa;	Phạm Thị Thu Hường	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Người chủ trì	Người phối hợp	Thời gian thực hiện
		tỉnh để trình ký, ban hành Quyết định công bố chậm nhất trước 08 ngày tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành			
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông: Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp	Tại báo cáo CCHC, kiểm soát TTHC định kỳ giải trình nguyên nhân, lý do không có TTHC liên thông	Phạm Thị Thu Hường	Phạm Tuấn Anh; Nguyễn T.Q.Hoa;	9/3; 9/6; 9/9; 9/12/2023
3.	Đảm bảo TTHC được giải quyết đúng hạn.	1. Đảm bảo 100% TTHC giải quyết đúng hạn, trước hạn 2. Kịp thời có văn bản trả lời người dân giải trình lý do trễ hạn. Công khai văn bản trả lời xin lỗi, giải trình với người dân khi có TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trễ hạn tại địa chỉ website công khai	Phạm Tuấn Anh; Nguyễn T.Q.Hoa;	Phạm Thị Thu Hường	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Người chủ trì	Người phối hợp	Thời gian thực hiện
		PSKN của Văn phòng UBND tỉnh			
4.	Thực hiện tích hợp thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	100% TTHC cung cấp trực tuyến được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Phạm Tuấn Anh; Nguyễn T.Q.Hoa;	Phạm Thị Thu Hường	Thường xuyên
5.	Thực hiện hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ	Đảm bảo tối thiểu 75%	Phạm Tuấn Anh; Nguyễn T.Q.Hoa;	Phạm Thị Thu Hường	Thường xuyên
6.	Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa quy trình TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý Sở TT&TT (theo QĐ số 683QĐ-UBND)	Danh mục TTHC được rà soát, kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa; tờ trình; quyết định	Trần Ngọc Nhân; Trần T.Thu Hiền	Phạm Thị Thu Hường	30/10/2023
IV	**Cải cách tổ chức bộ máy và hoạt động của cơ quan nhà nước**				
1.	Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp chuyển đổi vị trí việc làm việc phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, tinh giản biên chế, vị trí việc làm	Báo cáo	Nguyễn Phú Cường	Nguyễn Hồng Quang	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Người chủ trì	Người phối hợp	Thời gian thực hiện
2.	Ban hành quy định về phân cấp quản lý do UBND tỉnh ban hành (*theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 và các văn bản khác của Chính phủ, bộ ngành về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý NN theo lĩnh vực*)	Quyết định	Nguyễn Phú Cường	Trần Ngọc Nhân; Trần T.Thu Hiền; Nguyễn T.T.Hằng; Vũ Hữu Thắng; Nguyễn Hồng Quang	20/4/2023
3.	Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các phòng thuộc Sở.	Quyết định	Nguyễn Phú Cường	Trần Ngọc Nhân; Trần T.Thu Hiền; Nguyễn T.T.Hằng; Vũ Hữu Thắng; Nguyễn Hồng Quang	20/4/2023
4.	Xây dựng ban hành mới quy chế làm việc của của cơ quan	Quyết định	Nguyễn Phú Cường	Trần Ngọc Nhân; Trần T.Thu Hiền; Nguyễn T.T.Hằng; Vũ Hữu Thắng; Nguyễn Hồng Quang	30/5/2023
5.	Ít nhất có 01 cuộc/năm kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các	Thành lập tổ kiểm tra; báo cáo, kết luận kiêm tra	Tổ kiểm tra	Trần Ngọc Nhân; Trần T.Thu Hiền;	30/06/2023

STT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Người chủ trì	Người phối hợp	Thời gian thực hiện
	phòng ban chuyên môn, đơn vị thuộc Sở			Nguyễn T.T.Hằng; Vũ Hữu Thắng; Nguyễn Hồng Quang	
6.	Thực hiện tự kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý quản lý đã phân cấp;	Thành lập tổ; Thông báo, báo cáo; kết luận tự kiểm tra, đánh giá.	Tổ kiểm tra, đánh giá	Trần Ngọc Nhân; Trần T.Thu Hiền; Nguyễn T.T.Hằng; Vũ Hữu Thắng; Nguyễn Hồng Quang	30/8/2023
V	**Cải cách chế độ công vụ**				
1.	Kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã được phân cấp cho Sở	Kế hoạch; Quyết định thành lập tổ; báo cáo	Tổ kiểm traTổ kiểm tra *(Văn phòng tham mưu thành lập tổ)*	Trần Ngọc Nhân; Trần T.Thu Hiền; Nguyễn T.T.Hằng; Vũ Hữu Thắng; Nguyễn Hồng Quang	30/8/2023
2.	Triển khai kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức năm 2023				

STT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Người chủ trì	Người phối hợp	Thời gian thực hiện
	(theo Chương trình số 2/CT-STTTT), gồm:	1 Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức năm 2023 2. 100% hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng 3. Có văn bản giải trình gửi các đơn vị liên quan nguyên nhân, lý do không tổ chức đào tạo, bồi dưỡng (nếu có)			
2.1	1. Đặt hàng dịch vụ đào tạo		Nguyễn Hồng Quế	Nguyễn Hồng Quang	30/9/2023 30/11/2023
2.2	2. Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông		Nguyễn Thị Ánh	Nguyễn Thùy Dung	30/6/2023
	Việc thực hiện Đề án văn hóa công vụ và Kế hoạch số209/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg	Kế hoạch; Thành lập tổ; Thông báo, báo cáo; kết luận tự kiểm tra, đánh giá.	Tổ kiểm traTổ kiểm tra	Các phòng, trung tâm	30/7/2023
VI	**Cải cách tài chính công**				
1	Đảm bảo thực hiện chế độ nộp báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính của năm trước theo quy định.	Báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính năm 2022	Trần Thị Hương Giang	Nguyễn Thị Thu Hằng	15/3/2023

STT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Người chủ trì	Người phối hợp	Thời gian thực hiện
VII	**Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**				
1.	Tham mưu với tỉnh xây dựng các cơ chế, chính sách tạo môi trường thuận lợi cho phát triển công nghệ thông tin (CNTT), chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện kế hoạch của tỉnh về chuyển đổi số năm 2023	Văn bản QPPL, Quyết định, Chỉ thị;...	Trần Ngọc Nhân	Trần T.Thu Hiền; Nguyễn T.T.Hằng; Vũ Hữu Thắng; Nguyễn Hồng Quang	Thường xuyên
2.	Trình tỉnh ban hành kế hoạch triển khai Chiến lước dữ liệu của tỉnh	Kế hoạch	Tạ Ngọc Khánh	Trần Ngọc Nhân Nguyễn Hồng Quang	30/4/2023
3.	Tham mưu cho tỉnh tổ chức các hội thảo về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch; Cv;...	Trần Ngọc Nhân	Nguyễn Hồng Quang	30/6/2023
4.	Trình tỉnh ban hành kế hoạch nâng cao hiệu quả của Tổ CNS cộng đồng	Kế hoạch	Nguyễn Hồng Quế	Trần Ngọc Nhân Nguyễn Hồng Quang	30/4/2023

STT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Người chủ trì	Người phối hợp	Thời gian thực hiện
5.	Tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức ngày chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch; báo cáo;...	Tạ Ngọc Khánh	Trần Ngọc Nhân Nguyễn Hồng Quang	15/9/2023
6.	Tổ chức 02 khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các Sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch; CV triệu tập HV; báo cáo;...	Nguyễn Hồng Quang	Nguyễn Hồng Quế	30/6/2023; 30/9/2023
7.	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà - MOOCs (Nền tảng OneTouch)	Kế hoạch; báo cáo;...	Nguyễn Hồng Quế	Nguyễn Hồng Quang	Thường xuyên
8.	Trình tỉnh ban hành kế hoạch hợp tác với các Tập doàn tổng công ty có ký kết hợp tác với tỉnh năm 2023	Kế hoạch	Tạ Ngọc Khánh	Trần Ngọc Nhân Nguyễn Hồng Quang	15/6/2023
9.	Xây dựng hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số cho UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Hướng dẫn	Tạ Ngọc Khánh		30/3/2023

STT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Người chủ trì	Người phối hợp	Thời gian thực hiện
10.	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính hoàn toàn dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật):	100% văn bản hành chính của Sở hoàn toàn dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật):	Nguyễn Thị Thu Giang	Phạm Tuấn Anh Trần Ngọc Nhân	Thường xuyên
11.	Triển khai xây dựng, nhân rộng mô hình bộ điểm, tỉnh điểm, xã điểm về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Mô hình	Trần Ngọc Nhân;	Tạ Ngọc Khánh; Phạm Tuấn Anh	10/10/2023
12.	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến	100% hồ sơ giải quyết TTHC thanh toán trực tuyến	Phạm Tuấn Anh Nguyễn Thị Quỳnh Hoa		Thường xuyên
IX	**Biện pháp cải thiện chỉ số CCHC, chỉ số PAPI**				
1	Có các biện pháp nâng cao Chỉ số CCHC trình UBND tỉnh để cải thiện nâng cao	Tham mưu ít nhất 02 văn bản trở lên của lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ nhằm nâng cao chỉ số	Trần Ngọc Nhân;	Tạ Ngọc Khánh; Phạm Tuấn Anh	30/5/2023; 30/11/2023

STT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Người chủ trì	Người phối hợp	Thời gian thực hiện
		CCHC gắn với chuyển đổi số			
2	Có biện pháp nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị, Hành chính công (PAPI)				
2.1	Chỉ số nội dung tham gia của người dân ở cấp cơ sở và công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính	Ít nhất có từ 03 văn bản trở lên phối hợp, hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện thông tin tuyên truyền về chính sách đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh. Khai thác các ứng dụng Internet, mạng xã hội truyền thông 2 chiều, có tương tác với người dân; hướng dẫn cách thức, địa điểm, thời gian tiếp cận thông tin; hướng dẫn người dân xử lý thông tin	Trần Thị Thu Hiền		Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Người chủ trì	Người phối hợp	Thời gian thực hiện
2.2	Chỉ số nội dung Trách nhiệm giải trình với nhân dân và Công tác cải cách thủ tục hành chính	100% các câu hỏi của người dân trên Cổng Thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ https://stttt.laocai.gov.vn thuộc lĩnh vực ngành quản lý được trả lời kịp thời và đúng quy định	Trần Thị Thu Hiền	Trần Ngọc Nhân; Nguyễn T.T.Hằng; Vũ Hữu Thắng; Nguyễn Hồng Quang	Thường xuyên
3	Thường xuyên tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch cải thiện Chỉ số PAPI:	Có từ 2 văn bản chỉ đạo trở lên về triển khai các nhiệm vụ, nội dung tại kế hoạch PAPI năm 2023 của Sở	Phạm Thị Thu Hường	Trần Ngọc Nhân; Trần T.Thu Hiền; Nguyễn T.T.Hằng; Vũ Hữu Thắng; Nguyễn Hồng Quang	Thường xuyên